

Số: ~~154~~ 154/BC-ĐHĐN

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO

Về hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài năm 2015

Đại học Đà Nẵng (ĐHĐN) trân trọng gửi tới Cục Đào tạo với nước ngoài - Bộ Giáo dục và Đào tạo báo cáo đánh giá về tình hình hoạt động các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài (LKĐTVNN) trong năm 2015 như sau:

1. Bảng tổng hợp dữ liệu báo cáo qua phần mềm (xem bản in đính kèm)
2. Công tác phê duyệt và tổ chức thực hiện các chương trình liên kết đào tạo
 - a) Các văn bản liên quan đến quy trình phê duyệt và quản lý các chương trình liên kết đào tạo:

- Nghị định số 32/CP, ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập ĐHĐN;

- Nghị định số 73/2012/NĐ-CP, ngày 26/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ về quy định hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;

- Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT, ngày 20/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy chế tổ chức hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục (CSGD) đại học thành viên;

- Thông tư số 34/2014/TT-BGDĐT, ngày 15/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;

- Chỉ thị số 2453/ĐHĐN, ngày 26/12/2005 của Giám đốc ĐHĐN giao cho Trường Đại học Kinh tế và Ban Hợp tác quốc tế triển khai chương trình đào tạo liên kết với Trường Đại học Towson và Sunderland;

- Biên bản hợp tác giữa Tập đoàn Giáo dục Tyndale Singapore (nay là TEG International College) và ĐHĐN (5/2005);

- Cam kết tài chính giữa Tập đoàn Giáo dục Tyndale Singapore và ĐHĐN (5/2005);



- Cam kết giữa Đại học Sunderland (Vương Quốc Anh), Tổ chức Edexcel International, Tập đoàn Giáo dục Tyndale Singapore, ĐHĐN và Trường Đại học Kinh tế (4/2006);

- Điều khoản sửa đổi Biên bản hợp tác giữa Tập đoàn Giáo dục Tyndale Singapore và Trường Đại học Kinh tế, ĐHĐN ký kết ngày 12/5/2005;

- Cam kết tài chính giữa Tập đoàn Giáo dục Tyndale Singapore và trường Đại học Kinh tế, ĐHĐN (12/5/2009);

- Biên bản ghi nhớ hợp tác giữa ĐHĐN và Trường Đại học Keuka, Hoa Kỳ ngày 05/9/2012;

- Quyết định số 1344/QĐ-ĐHĐN, ngày 17/3/2014 của Giám đốc ĐHĐN về việc chuẩn y và cho phép thực hiện và quản lý chương trình liên kết đào tạo Cử nhân khoa học về quản trị giữa Trường Đại học Kinh tế, ĐHĐN và Trường Đại học Keuka, Hoa Kỳ;

- Biên bản ghi nhớ hợp tác giữa Trung tâm Đào tạo quốc tế, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng với Trường Đại học Quốc tế TEG, Singapore ngày 13/5/2015 về việc phát triển giáo dục và trao đổi văn hóa giữa Việt Nam, Singapore và Vương Quốc Anh;

- Quyết định số 943/QĐ-ĐHĐN, ngày 26/02/2015 của Giám đốc ĐHĐN về việc phê duyệt gia hạn Chương trình liên kết đào tạo Cử nhân về Quản trị kinh doanh giữa Trường Đại học Sunderland, Vương Quốc Anh và Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng;

- Quyết định số 5160/QĐ-ĐHĐN, ngày 20/9/2011 của Giám đốc ĐHĐN về việc chuẩn y và cho phép tổ chức thực hiện và quản lý chương trình đào tạo thạc sĩ quản trị kinh doanh (MBA) liên kết giữa ĐHĐN và Đại học Shu-Te, Đài Loan;

- Quyết định số 2497/QĐ-ĐHĐN, ngày 16/5/2013 của Giám đốc ĐHĐN về việc chuẩn y và cho phép tổ chức thực hiện và quản lý chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Logistics và Transport liên kết giữa ĐHĐN và Đại học Liège, Vương quốc Bỉ;

- Hợp đồng liên kết đào tạo số PA/ĐHĐN/GEN giữa Genetic Computer Shool Singapore và ĐHĐN ký ngày 13/7/2011;

- Quyết định số 6740/QĐ-ĐHĐN, ngày 17/10/2012 của Giám đốc ĐHĐN về việc chuẩn y và cho phép tổ chức thực hiện và quản lý chương trình đào tạo

Diploma Công nghệ Thông tin liên kết giữa ĐHQĐ và Genetic Computer School, Singapore;

- Quyết định số 1521/QĐ-ĐHQĐ-TCCB, ngày 28/3/2013 của Giám đốc ĐHQĐ về việc giao cho Trung tâm Phát triển phần mềm tổ chức thực hiện và quản lý chương trình đào tạo Diploma Công nghệ Thông tin liên kết giữa ĐHQĐ và Genetic Computer School, Singapore;

- Quyết định số 326/QĐ-ĐHQĐ, ngày 16/01/2015 của Giám đốc ĐHQĐ về việc tổ chức thực hiện và quản lý chương trình đào tạo Thạc sỹ Quản trị kinh doanh liên kết giữa Đại học Đà Nẵng và Đại học Sunderland, Vương Quốc Anh.

b) Danh sách các chương trình phê duyệt mới/ gia hạn trong năm 2015:

- Chương trình phê duyệt mới: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh liên kết giữa Đại học Đà Nẵng và Đại học Sunderland, Vương Quốc Anh (Quyết định số 326/QĐ-ĐHQĐ, ngày 16/01/2015 của Giám đốc ĐHQĐ);

- Chương trình gia hạn: Cử nhân Quản trị kinh doanh giữa Trường Đại học Sunderland, Vương Quốc Anh và Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng (Quyết định số 943/QĐ-ĐHQĐ, ngày 26/02/2015 của Giám đốc ĐHQĐ).

c) Danh sách các chương trình liên kết đào tạo đã hết thời hạn tuyển sinh hoặc cơ sở chủ động dừng tuyển sinh năm 2015:

- Chương trình Cử nhân Quản trị kinh doanh liên kết với Trường Đại học Towson (Hoa Kỳ) do Trường Đại học Kinh tế - ĐHQĐ tổ chức thực hiện và quản lý;

- Chương trình Thạc sỹ Quản trị kinh doanh liên kết với Trường Đại học Shute (Đài Loan) do Viện Nghiên cứu và Đào tạo Việt – Anh tổ chức thực hiện và quản lý.

3. Phân tích đánh giá về kết quả đạt được và hạn chế, phân tích nguyên nhân và hướng khắc phục về các mặt:

a) Đối tác liên kết nước ngoài

- Kết quả đạt được: Đại học Đà Nẵng đã liên kết đào tạo với các trường đại học có uy tín trên thế giới như Đại học Sunderland (Anh), Đại học Keuka (Mỹ), Đại học Liège (Bi), Trường Genetic Computer (Singapore), ...

- Hạn chế: Tiềm năng liên kết của các CSGD đại học thành viên chưa được khai thác triệt để.

- Hướng khắc phục: Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động liên kết để mở rộng sự lựa chọn cho sinh viên chương trình chất lượng cao. Ưu tiên các đối tác xếp hạng cao về giáo dục và có mức học phí ưu đãi ở các nước Anh, Úc, Mỹ.

b) Chương trình – Trình độ đào tạo

- Kết quả đạt được: Các chương trình đào tạo hiện nay đều tuân thủ theo đúng yêu cầu của đối tác và luôn được đánh giá cao trong các lần đánh giá chất lượng.

- Hạn chế: Các chương trình đào tạo liên kết đào tạo ở trình độ thạc sĩ (Trường Đại học Kinh tế) và tiến sĩ (Viện Nghiên cứu và Đào tạo Việt – Anh) chưa được thực hiện.

- Hướng khắc phục: Tiếp tục tìm kiếm và triển khai các chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ liên kết với các trường đại học có xếp hạng cao về đào tạo trên thế giới.

c) Chuyên ngành đào tạo

- Kết quả đạt được: Các chương trình liên kết đào tạo tại các CSGD đại học thành viên đều tập trung vào thế mạnh của các đơn vị như ngành quản trị kinh doanh hay có nhu cầu cao của xã hội như logistics.

- Hạn chế: Một số chuyên ngành đào tạo phù hợp với đặc điểm địa lý của địa phương và đang có nhu cầu cao như quản trị khách sạn, quản trị dịch vụ du lịch chưa được chú ý phát triển trong các chương trình liên kết.

- Hướng khắc phục: Tiếp tục tìm hiểu các đối tác phù hợp và triển khai các chương trình đào tạo đại học về quản trị khách sạn, quản trị dịch vụ du lịch ở các cấp bậc Đại học và Sau đại học.

d) Ngôn ngữ giảng dạy

- Kết quả đạt được: Các chương trình liên kết được thực hiện tại Đại học Đà Nẵng đều được giảng dạy bằng tiếng Anh. Các học viên đều phải thỏa mãn yêu cầu tiếng Anh đầu vào của đối tác.

- Hạn chế: Không

- Hướng khắc phục: Không

e) Đội ngũ giảng viên

- Kết quả đạt được: Các giảng viên giảng dạy trong các chương trình liên kết đều đến từ các nước nói tiếng Anh và các giảng viên của CSGD đại học thành viên

ĐHĐN được đào tạo từ nước ngoài. Các trợ giảng đều tốt nghiệp thạc sỹ, tiến sĩ ở nước ngoài và có kinh nghiệm giảng dạy. Điều này đã tạo điều kiện thuận lợi cho các giảng viên của ĐHĐN được tiếp cận với chương trình, phương pháp giảng dạy hiện đại.

- Hạn chế: Số lượng giảng viên tham gia giảng dạy chưa nhiều, do hạn chế về năng lực ngoại ngữ theo yêu cầu của đối tác.

- Hướng khắc phục: Bắt đầu từ vai trò trợ giảng, các giảng viên của Đại học Đà Nẵng phải nâng cao năng lực ngoại ngữ, nhanh chóng tiếp cận với phương pháp giảng dạy, đánh giá để có thể chủ động đảm nhiệm vai trò giảng viên chính trong các chương trình liên kết.

f) Điều kiện cơ sở vật chất

- Kết quả đạt được: Cơ sở vật chất đã đáp ứng được yêu cầu giảng dạy của chương trình liên kết. Hiện nay, các đơn vị được phê duyệt và tổ chức thực hiện chương trình liên kết của ĐHĐN đều có các hội trường phục vụ cho tổ chức hội thảo cấp quốc gia, phòng phục vụ cho workshop, seminar, có phòng máy tính riêng cho sinh viên chương trình liên kết, có phòng làm việc riêng cho các giáo viên và nhân viên. Các phòng học và làm việc đều được trang bị projector, mạng Internet, điều hòa nhiệt độ, bàn ghế theo đúng tiêu chuẩn của chương trình liên kết.

- Hạn chế: Số lượng đầu sách ngoại văn của thư viện còn ít và chưa đáp ứng được nhu cầu tìm hiểu thêm thông tin của học viên, việc tiếp cận dữ liệu online của nhà cung cấp còn hạn chế.

- Hướng khắc phục: Chỉ đạo các CSGD đại học thành viên có kế hoạch chuẩn bị cơ sở vật chất đáp ứng cho việc triển khai thêm các chương trình đào tạo mới trong thời gian đến, đặc biệt là trang bị thêm sách ngoại văn cho thư viện; Phối hợp với các trường đối tác để sinh viên có điều kiện tiếp cận tốt hơn với các nguồn dữ liệu online.

g) Kết quả học tập của sinh viên

- Kết quả đạt được: Hầu hết các sinh viên sau khi đạt được yêu cầu ngoại ngữ đều học tốt các chương trình liên kết và tốt nghiệp đúng thời hạn quy định. Các sinh viên chuyển tiếp sang các trường đối tác cũng đạt được thành tích cao trong học tập.

- Hạn chế: Số lượng sinh viên/ học viên tốt nghiệp loại khá, giỏi vẫn còn thấp.

- Hướng khắc phục: Áp dụng các chế độ miễn giảm học phí, khen thưởng, hỗ trợ chi phí làm đề tài, nghiên cứu, ... để khuyến khích sinh viên/ học viên đạt được thành tích cao hơn trong học tập.

h) Biện pháp quản lý đảm bảo chất lượng các chương trình liên kết đào tạo

- Kết quả đạt được: Các chương trình liên kết đào tạo đều đảm bảo được chất lượng đào tạo theo yêu cầu của đối tác nhờ vào đội ngũ cán bộ quản lý và đội ngũ nhân viên có trình độ và dày dặn kinh nghiệm. Tất cả cán bộ quản lý trong các chương trình liên kết đều có trình độ thạc sỹ trở lên và tốt nghiệp ở các nước phát triển. Các chương trình liên kết đều được kiểm định chất lượng.

- Hạn chế: Hầu hết cán bộ quản lý còn trẻ và kiêm nhiệm nên thời gian theo dõi, giám sát chương trình còn hạn chế.

- Hướng khắc phục: Chỉ đạo các đơn vị thực hiện chương trình liên kết tập trung đào tạo đội ngũ, bố trí chuyên viên chuyên trách quản lý chương trình liên kết đáp ứng các yêu cầu của đối tác liên kết.

i) Quản lý thu, chi

- Các đơn vị trực tiếp thực hiện các chương trình LKĐTVNN tại ĐHQĐN gồm Trường Đại học Kinh tế, Viện Nghiên cứu và Đào tạo Việt - Anh (trước đây là Viện Anh ngữ), Trung tâm Phát triển Phần mềm đều là các đơn vị sự nghiệp có thu tự đảm bảo chi phí hoạt động, có con dấu và tài khoản riêng. Các đơn vị trực tiếp đào tạo tự chủ và tự chịu trách nhiệm về việc thu chi đối với các chương trình LKĐTVNN theo đúng kế hoạch tài chính đã được phê duyệt trong đề án.

- Toàn bộ thu chi được thực hiện theo nguyên tắc lấy thu bù chi, có tích lũy và đóng góp kinh phí cho Đại học Đà Nẵng. Hoạt động tài chính của các đơn vị trực tiếp thực hiện theo quy định của Nhà nước (Nghị định số 43/2006/NĐ-CP), quy chế chi tiêu nội bộ của ĐHQĐN và của các CSGD đại học, đơn vị thành viên. Tất cả các nguồn tài chính chịu sự quản lý và được phản ánh trên sổ sách kế toán của các đơn vị đào tạo. Nguồn thu chủ yếu từ học phí các chương trình liên kết đào tạo. Nguồn thu sau khi chuyển một phần cho đối tác nước ngoài theo quy định, nộp thuế và trích nộp cấp trên sẽ được sử dụng để chi trả tiền giảng, công tác quản lý và các khoản chi thường xuyên. Phần chênh lệch thu chi còn lại trích lập các quỹ theo quy định.

- Ban Kế hoạch tài chính và Kế toán trưởng của ĐHQĐN kiểm tra giám sát việc thực hiện thu chi theo quy định của pháp luật. Đến nay chưa phát hiện có đơn

vị nào có tình trạng lạm thu hoặc không minh bạch trong công tác quản lý tài chính.

4. Kết luận và kiến nghị:

Với mục tiêu ban đầu là phát huy mối quan hệ hợp tác quốc tế giữa ĐHĐN và các đối tác quốc tế nhằm phục vụ công tác xã hội hóa giáo dục và hội nhập quốc tế, các chương trình LKĐTVNN được thực hiện tại ĐHĐN tập trung vào chất lượng đào tạo.

Trong định hướng phát triển ĐHĐN trở thành đại học nghiên cứu với vị thế ngày càng cao trong nước và khu vực, chủ trương lấy các chương trình liên kết làm động lực phát triển nhà trường về chất lượng đào tạo, đồng thời tạo giá trị gia tăng cao cho các học viên của chương trình. Vì vậy, các đối tác nước ngoài và các chương trình đào tạo được phân tích, chọn lựa kỹ lưỡng để đảm bảo chất lượng giáo dục cho người học cũng như uy tín chung của ĐHĐN.

Công tác quản lý các chương trình LKĐTVNN tại ĐHĐN đã được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định theo các đề án đã được duyệt cũng như các quy định của Chính phủ Việt Nam, của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của ĐHĐN.

Dưới đây là một số kiến nghị mà ĐHĐN kính đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo, đặc biệt là các đơn vị trực thuộc và liên quan trực tiếp như Cục Đào tạo với Nước ngoài, Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Vụ Giáo dục Đại học, Vụ Hợp tác quốc tế và các đơn vị có liên quan quan tâm xem xét:

- Hiện nay 100% các chương trình LKĐTVNN được thực hiện tại ĐHĐN là do các CSGD nước ngoài cung cấp. Tuy nhiên để đảm bảo quyền lợi cho người học và để khởi tạo sự băn khoăn cho nhà tuyển dụng về chất lượng của các CSGD nước ngoài cấp bằng cho các chương trình LKĐTVNN được thực hiện tại ĐHĐN, kính đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét và công nhận công khai các văn bằng này trên các website có liên quan của Bộ.


- Xem xét và công nhận sự tương đương của các chương trình đào tạo, các ngành học LKĐTVNN tại ĐHĐN với các ngành học tương ứng (nếu có) của Việt Nam, công bố các văn bằng tương đương trên website của Bộ để đảm bảo sự yên tâm cho công chúng, nhà tuyển dụng, người học, phụ huynh và thu hút nhiều người học tham gia hơn.

- Công bố rộng rãi thông tin chi tiết và danh mục về các chương trình đào tạo và chất lượng của các CSGD nước ngoài, các đối tác nước ngoài tiềm năng đã có liên kết hợp tác hoặc có thể hợp tác với Việt Nam để các trường đại học trong nước

có định hướng tốt hơn trong lựa chọn đối tác phù hợp, đặc biệt là đối với những ngành công nghệ cao và quản lý hiện đại.

- Do đặc thù thu nhập thấp của người dân khu vực miền Trung - Tây Nguyên, để các chương trình liên kết chất lượng cao có thể được triển khai mạnh mẽ hơn nữa ở đây, các trường ở khu vực này rất cần sự hỗ trợ ưu tiên dành nhiều hơn nữa các dự án có tài trợ của nước ngoài trong triển khai các mối quan hệ liên kết.

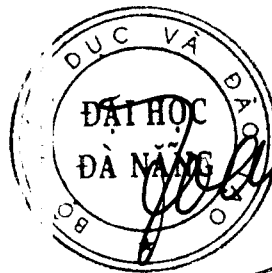
- Nên tổ chức các buổi hội thảo, tập huấn của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác LKĐTVNN để các CSGD đại học được học hỏi, rút kinh nghiệm và có thể triển khai tốt hơn các chương trình này.

Trân trọng./ 

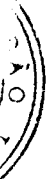
Nơi nhận:

- Cục Đào tạo với nước ngoài;
- Lưu: VT, ĐBCLGD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



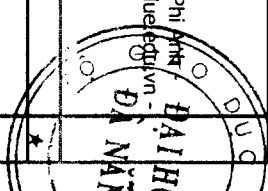

PGS.TS ĐOÀN QUANG VINH



THÔNG KÊ DỮ LIỆU CÁC CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI NĂM 2015

(Kèm theo báo cáo số 4501 /ĐC-THHN ngày 30 / 3 /2016 của Đại học Đà Nẵng)

TT	Tên CSGD VN	Tên CSGD nước ngoài	Quốc gia	Văn bản phê duyệt	Mô hình liên kết	Cơ sở cung cấp chương trình	Ngôn ngữ giảng dạy	Cơ sở cấp bằng	Số GV Việt Nam	Số GV nước ngoài	Học phí (VND)	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tổng số SV đã tuyển	Tổng số SV đang theo học			Tổng số SV đã tốt nghiệp			Tình trạng	Thông tin liên hệ	Ghi chú													
															Tổng	Tại VN	Tại NN	Tổng	Tại VN	Tại NN																
1	Trường Đại học Kinh tế - DHDN	Trường Đại học Keuka	Hoa Kỳ	1344/QĐ-DHDN	Cả hai 2N+2N hoặc 4N+0N	CSGD nước ngoài	Tiếng Anh, Tiếng Việt	CSGD nước ngoài cấp bằng	24	5	714.882.000 (2+2) 268.800.000 (4+0)	Đại học	Quản trị	8	11	11	0	0	0	0	0	0	Đang hoạt động	Đoàn Ngọc Phi Anh - phianhdm@duc.edu.vn -												
2	Trường Đại học Kinh tế - DHDN	Trường Đại học Sunderland	Anh	943/QĐ-DHDN	Cả hai 4N hoặc 3N+1N	CSGD nước ngoài	Tiếng Anh	CSGD nước ngoài cấp bằng	12	8	323.400.000 (4+0) 484.400.000 (3+1)	Đại học	Quản trị kinh doanh	50	137	128	9	27	21	6	0	Đang hoạt động	Đoàn Ngọc Phi Anh - phianhdm@duc.edu.vn -													
Tổng cộng															58	148	139	9	27	21	6															
1	Viện Nghiên cứu và Đào tạo Việt - Anh - DHDN	Trường Đại học Liege	Bi	2497/QĐ-DHDN	Toàn phần tại Việt Nam 1,5 N	2 bên nước xây dựng	Tiếng Anh	CSGD nước ngoài cấp bằng	6	6	96.000.000	Thạc sĩ	Giao thông và hậu cần	0	0	0	0	16	16	0	0	Đang hoạt động	Dương Mộng Hà - dmha@ac.udn.vn - 0903580619													
2	Viện Nghiên cứu và Đào tạo Việt - Anh - DHDN	Trường Đại học Shute	Đài Loan	5160/QĐ-DHDN	Toàn phần tại Việt Nam 2N	CSGD nước ngoài	Tiếng Anh	CSGD nước ngoài cấp bằng	5	5	126.000.000	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	0	0	0	0	13	13	0	0	Chấm dứt hoạt động	Dương Mộng Hà - dmha@ac.udn.vn - 0903580619													
Tổng cộng															0	0	0	0	29	29	0															
Tổng cộng															0	11	11	0	0	0	0	0	0	0												
1	Trung tâm Phát triển Phần mềm - DHDN	Trường Máy tính Genetic	Xin- ga-po	6740/QĐ-DHDN	Toàn phần tại Việt Nam 2N	CSGD nước ngoài	Tiếng Anh, Tiếng Việt	CSGD nước ngoài cấp bằng	10	5	30.000.000	Cao đẳng	Tin học	0	11	11	0	0	0	0	0	0	Đừng/Hết hạn tuyển sinh	Trình Công Duy - congduy@gmail.com - 0905577989												
Tổng cộng															0	11	11	0	0	0	0	0	0	0												



1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	
TT	Tên CSGD VN	Tên nước ngoài	Quốc gia	Văn bản phê duyệt	Mô hình liên kết	Cơ sở cung cấp chương trình	Nguồn ngữ giảng dạy	Cơ sở cấp bằng	Số GV Việt Nam	Số GV nước ngoài	Học phí (VND)	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tổng số SV đã tuyển	Tổng số SV đang theo học	Tổng số SV đã tốt nghiệp	Tình trạng	Thông tin liên hệ	Ghi chú					
1	Khoa Đào tạo Quốc tế - DHĐN	Tường Đại học Sunderland	Anh	326/QĐ-DHĐN	toàn phần tại Việt Nam 1.5 N	CSGD nước ngoài	Tiếng Anh	CSGD nước ngoài cấp bằng	2	5	190.000.000	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	20	20	20	0	0	0	0	Đang hoạt động	Phan Văn Hòa - hoanv@ gmail.com - 0903581228		
Tổng cộng															20	20	20	0	0	0	0			

Người lập bảng thống kê



Đặng Ngọc Sang

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 3 năm 2016

**W. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**





PGS.TS ĐOÀN QUANG VINH